

Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Hợp, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu 3, xã Minh Hòa, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Trần Mạnh Hùng, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu 3, xã Minh Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Hợp và anh Trần Mạnh Hùng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Hợp trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Ngọc Lan, sinh ngày 18/12/2024, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi. Anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hợp là 3.000.000 đồng/ tháng, kể

từ tháng 3/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Chị Hợp cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Hùng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị Hợp và anh Trần Mạnh Hùng vì chị Hợp, anh Hùng là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6- Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã M , tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị